TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **158/**2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 159/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Mai Tuấn A, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh N

Nơi làm việc: Công ty TNHH S. Địa chỉ: Số nhà 3b, ngách 52, ngõ 43 phố C, phường T, quận N, thành phố H.

- Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Khu dân cư C, phường D, thị xã K, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Tuấn A và chị Trần Thị Hồng H kết hôn vào ngày 13 tháng 01 năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã K, tỉnh H. Sau khi kết hôn, anh Tuấn A, chị H chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng dẫn đến cuộc sống chung không

còn hạnh phúc. Anh chị ly thân từ giữa năm 2022. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Tuấn A, chị H cùng thỏa thuận ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống. Anh Tuấn A, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Tuấn A, chị H không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tuấn A, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 4 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mai Tuấn A và chị Trần Thị Hồng H.

- Về con chung: Anh Mai Tuấn A và chị Trần Thị Hồng H không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Mai Tuấn A và chị Trần Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Tuấn A tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh Tuấn A đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0035212 ngày 10/4/2023) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Mai Tuấn A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương (GCNKH số 06 ngày 3/01/2022)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập